

CHÍNH PHỦ
Số: 31/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm.

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp; quản lý hoá chất Bảng thuộc Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 08 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá huỷ vũ khí hoá học và hoá chất gây bức xạ không chịu sự điều chỉnh của Nghị định này.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm là hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoá chất nguy hiểm mà không phải là tội phạm, theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

1. Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất hoá chất nguy hiểm.
2. Vi phạm các quy định về khai báo hoá chất nguy hiểm.
3. Vi phạm các quy định về đánh giá rủi ro hoá chất.
4. Vi phạm các quy định về phiếu an toàn hoá chất nguy hiểm.
5. Vi phạm các quy định về ghi nhãn hoá chất nguy hiểm.
6. Vi phạm các quy định về bảo quản hoá chất nguy hiểm.
7. Vi phạm các quy định về vận chuyển hoá chất nguy hiểm.
8. Vi phạm các quy định về kinh doanh và cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất nguy hiểm.
9. Vi phạm các quy định về sử dụng hoá chất nguy hiểm.
10. Vi phạm các quy định về điều kiện của người có liên quan tới các hoạt động hoá chất nguy hiểm.
11. Vi phạm các quy định về vành đai an toàn khu vực có hoạt động hoá chất nguy hiểm.
12. Vi phạm các quy định về công tác bảo vệ khu vực có hoạt động hoá chất nguy hiểm.
13. Vi phạm về báo cáo an toàn hoá chất.
14. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm nếu có liên quan đến lĩnh vực khác sẽ bị xử phạt theo quy định xử phạt hành chính của Chính phủ trong lĩnh vực đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm quy định tại Chương II Nghị định này.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm quy định tại Chương II Nghị định này trong phạm vi lãnh thổ,

vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Hoá chất" là các nguyên tố hoá học và các hợp chất của chúng, tồn tại ở dạng tự nhiên hoặc được tạo ra trong quá trình sản xuất, thông qua các phản ứng hoá học, các quá trình lý học và quá trình sinh học.
2. "Hoá chất nguy hiểm" là hoá chất độc và hoá chất có thể gây nổ, gây cháy, gây ăn mòn mạnh; ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của người và tài sản, gây hại cho động, thực vật, môi trường và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh quốc phòng.
3. "Sản xuất hoá chất nguy hiểm" là quá trình chế tạo ra hoá chất nguy hiểm.
4. "Sử dụng hoá chất nguy hiểm" là quá trình đưa hoá chất nguy hiểm ra dùng trong thực tế nhằm đạt được mục đích nhất định trong các hoạt động kinh tế (sản xuất, xây dựng, điều tra cơ bản, đào tạo, nghiên cứu khoa học...), theo một quy trình công nghệ đã được xác định.
5. "Mua bán, cung ứng hoá chất nguy hiểm" là quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, vận chuyển hoá chất nguy hiểm.
6. "Bảo quản hoá chất nguy hiểm" là quá trình cất giữ hoá chất nguy hiểm tại kho chứa, các thùng, bồn chuyên dụng chứa hoá chất tại địa điểm cất giữ.
7. "Nghiên cứu chế thử hoá chất nguy hiểm" là quá trình chế tạo ra sản phẩm hoá chất nguy hiểm mới. Nghiên cứu chế thử có thể bao gồm toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm hoặc chỉ một trong những bước của quá trình để xác định thành phần, quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị...
8. "Hoạt động hoá chất nguy hiểm" là việc thực hiện các hoạt động liên quan đến đầu tư, nghiên cứu chế thử, thử nghiệm, sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cung ứng và

sử dụng hoá chất nguy hiểm.

Điều 4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm

1. Tất cả các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm phải do người có thẩm quyền quy định tại Chương III Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm khi có hành vi vi phạm các quy định tại Chương II Nghị định này.

3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm; nếu các hình thức xử phạt là phạt tiền thì phải được cộng lại thành mức phạt chung. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử phạt thích hợp. Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng được áp dụng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 11 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ

hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm được thực hiện; nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp được quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này để khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm gây ra.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án của cơ quan có thẩm quyền mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm thì bị xử phạt hành chính. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Thời hiệu được quy định theo tháng hoặc theo năm thì khoảng thời gian đó được tính theo tháng, năm dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hoá chất nguy hiểm nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không thực hiện hành vi vi phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đó.